

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2024/HS-ST
Ngày 18 – 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Khel

Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Mị - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Chợ Khóm G, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/. Võ Văn L, sinh ngày 02/11/2004 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: P, nhà trọ Cô D, số G đường P, Khóm C, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn D1 (đã mất) và bà Dương Thị M; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 25/10/2023 bị Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2024 đến ngày 06/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2/. Nguyễn Quang S, sinh ngày 09/12/2001 tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: số E Kênh T, Khóm F, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Phan Thị N; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 lần, vào ngày 25/10/2023 bị Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2024 đến ngày 06/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 5 năm 2024, Võ Văn L, Nguyễn Quang S và người tên Đ (không rõ họ tên và địa chỉ) đánh bị da tại quán bị da T, số A, đường L, Phường C, thành phố S. Đến khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 5 năm 2024, L và Sáng ra về, còn Đ thì tiếp tục ở lại đánh bị da. Khi ra đến trước cửa quán B, L rủ S mua ma túy sử dụng nhưng S nói hết tiền nên L nói với Sáng “Tao mới lãnh lương để tạo ra tiền mua trước, khi nào mày có tiền thì đưa lại” thì S đồng ý. Sau đó, L dùng tài khoản tên “Võ Văn L” gọi điện thoại bằng ứng dụng M1 cho người tên T (không rõ họ tên và địa chỉ) có tài khoản tên “Hoàng T1” hỏi mua một chাম ma túy khô và một viên thuốc lắc thì T1 đồng ý và kêu L đi qua đường Bà T2, Phường H, thành phố S để lấy ma túy. L điều khiển xe mô tô biển số 6154-1973 chở S đi đến chỗ hẹn thì dừng xe lại, L đi bộ ra chỗ khác cách Sáng khoảng 50 mét điện thoại cho T1 nói đã đến thì T1 kêu L đợi. Khoảng 10 phút sau, T1 điều khiển xe đến ném xuống đất cạnh nơi L đang đứng 01 (một) gói thuốc nhãn hiệu Jet bên trong có ma túy và nói với L giá 1.500.000 đồng thì L đưa cho T1 1.500.000 đồng rồi nhặt gói thuốc lá lên đi bộ đến đưa cho S cầm và nói cho S biết tiền mua ma túy là 1.500.000 đồng. Sau đó, L điều khiển xe chở S đi về nhà trọ của L tại số G, đường P, Khóm C, Phường B, thành phố S để cùng sử dụng, trên đường về, S lấy gói ma túy trong gói thuốc lá ra cầm trên tay còn gói thuốc lá thì ném bỏ. Khi về đến phòng trọ của L thì hết nước đá nên L rủ S đi mua nước đá và nước về uống, L điều khiển xe chở S đi đến khu vực trước nhà số A, đường D, Khóm H, Phường C, thành phố S thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố S kết hợp với Đ1 và Công an P, thành phố S tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra, lúc này Sáng ném 01 (một) gói nylon trong xuống mặt đường gần vị trí Sáng đang đứng. Qua kiểm tra 01 (một) gói nylon trong mà Sáng ném xuống đường, lực lượng Công an phát hiện bên trong có 01 (một) gói nylon trong có viên đỏ được bóp dính, bên trong có 01 (một) viên nén hình tam giác màu xám và 01 (một) gói nylon trong có viên đỏ được bóp dính, bên trong có chất rắn màu trắng. Vì nghi vấn số chất trên là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gửi cơ quan chuyên môn giám định.

Tại kết luận của Phòng K, Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu viên nén màu xám được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3547 gam, loại MDMA; Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9730 gam, loại Ketamine.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 (một) gói niêm phong vụ số 77/2024, ngày 11 tháng 5 năm 2024 của Phòng K,

Công an tỉnh S; 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda, biển số 6181-1973; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, có chữ Nokia; 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ S1.

Tại Bản Cáo trạng số 135/CT-VKSTPST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Quang S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của các bị cáo và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Quang S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Bị cáo S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do có ông nội là Lê Văn Ê là liệt sĩ. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn L và bị cáo Nguyễn Quang S, mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 77/2024, ngày 11 tháng 5 năm 2024 của Phòng K, Công an tỉnh S;

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh S: 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda, biển số 6181-1973.

Trả lại cho bị cáo S: 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, có chữ N1.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Samsung của bị cáo L, do bị cáo L dùng vào việc phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bào chữa và các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Quang S là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo không mắc bệnh tâm thần hay bệnh nào khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi của các bị cáo, cụ thể: vào khoảng 00 giờ ngày 03/5/2024 bị cáo L rủ bị cáo S mua ma túy sử dụng, L liên hệ người tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua một chাম ma túy khô và 01 viên thuốc lắc. Với số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, thì bị lực lượng công an kiểm tra và thu giữ gói ma túy. Các bị cáo đã chứng kiến việc niêm phong ma túy và nhận được thông báo kết luận giám định, các bị cáo đã biết sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Tại Bản kết luận số 77/KLMT-KTHS ngày 11/5/2024 của Phòng K, Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu viên nén màu xám được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3547 gam, loại MDMA; Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9730 gam, loại Ketamine.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước bằng hành vi cố ý trực tiếp thông qua việc tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,3547 gam, loại MDMA và 0,9730 gam, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo S có ông N2 là Liệt sĩ Lê Văn Ê là người có công với cách mạng nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo S.

[8] Xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) gói niêm phong vụ số 77/2024, ngày 11 tháng 5 năm 2024 của Phòng K, Công an tỉnh S là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda, biển số 6181-1973 chưa tìm được chủ sở hữu nên giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, có chữ Nokia của bị cáo S nên giao trả lại cho bị cáo S.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Samsung của bị cáo L nên giao trả lại cho bị cáo L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen có chữ Samsung của bị cáo L do bị cáo L liên hệ mua ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, bị cáo L bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và điện thoại của bị cáo L không dùng cho việc phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị này của Viện kiểm sát không có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật, mức hình hình và áp dụng các biện pháp tư pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về đề nghị xử lý vật chứng đối với điện thoại của bị cáo L không được chấp nhận như nhận định nêu tại mục [8].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo L.

Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo S.

Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Quang S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/. Xử phạt:

Bị cáo Võ Văn L 1 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2024.

Bị cáo Nguyễn Quang S 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2024.

3/. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 77/2024, ngày 11 tháng 5 năm 2024 của Phòng K, Công an tỉnh S.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S: 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda, biển số 6181-1973.

Trả lại cho bị cáo S: 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, có chữ N1.

Trả lại cho bị cáo L: 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ S1.

4/. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Quang S, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

5/. Các bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS - Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; TAND TP Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương